

Bản án số: 113/2024/HS-ST
Ngày 11- 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Cao Kim Hoàn
2. Bà Trần Thị Luyện

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hải Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:*** Ông Trịnh Ngọc Thạch - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 108/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2024/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

- Họ và tên: **Phùng Văn T** - Sinh ngày 13/7/1995 tại **thành phố L, tỉnh Lào Cai**.

Nơi cư trú: **Thôn L, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai**.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Giáy; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Phùng Văn N** - Sinh năm 1970 và bà **Giàng Thị R** - Sinh năm 1970; Vợ là **Lưu Thị N1** (Đã ly hôn năm 2018); Bị cáo có 01 con sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự. Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 55/2023/QĐ-TA ngày 27/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai đã quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Phùng Văn T** thời gian 12 tháng. Ngày 03/01/2024 **Phùng Văn T** chấp hành xong. Tính đến ngày phạm tội **Phùng Văn T** chưa được xóa tiền sự.

Nhân thân: Bị cáo là đối tượng thường xuyên sử dụng chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh L**. “Có mặt”.

- Họ và tên: **Ngô Thành B** - Sinh ngày 02/7/1980 tại **thành phố L, tỉnh Lào Cai**.

Nơi cư trú: **Thôn T, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai**.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Ngô Văn T1** - Sinh năm 1951 và bà **Lê Thị H** - Sinh năm 1956; Vợ là **Bùi Thị Y** (Đã ly hôn tháng 02/2024); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án: Không; Tiền sự: 02 tiền sự. Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 81/2019/QĐ-TA ngày 30/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai đã quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Ngô Thành B** thời gian 15 tháng. Ngày 07/3/2021 **Ngô Thành B** chấp hành xong; Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 40/2022/QĐ-TA ngày 15/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai đã quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Ngô Thành B** thời gian 15 tháng. Ngày 06/7/2023 **Ngô Thành B** chấp hành xong. Tính đến ngày phạm tội **Ngô Thành B** chưa được xóa 02 tiền sự.

Nhân thân: Bị cáo là đối tượng thường xuyên sử dụng chất ma túy; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2012/HSST ngày 21/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xử phạt **Ngô Thành B** 01 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, ngày 23/10/2013 bị cáo đã chấp hành xong. Tính đến ngày phạm tội **Ngô Thành B** đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh L**. “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 23/05/2024, **Ngô Thành B** đang ở nhà thì nảy sinh ý định mua ma túy Heroine để bán kiếm lời. **Ngô Thành B** đi bộ từ nhà đến một quán nước ven đường cách nhà **Ngô Thành B** khoảng 100 mét, sau đó **Ngô Thành B** gặp một người nam giới đi xe mô tô đến ngồi uống nước tại đây (**B** có gặp một vài lần nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ) và mượn xe mô tô của người nam giới này điều khiển đi đến khu vực ngã tư đường vào **nhà máy X** thuộc **thôn T, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai** để tìm mua ma túy. Khi đến nơi **Ngô Thành B** gặp một người phụ nữ (không rõ căn cước lai lịch) đang dừng đỗ xe mô tô ở ven đường, **Ngô Thành B** đi đến và hỏi mua của người phụ nữ này 800.000 đồng ma túy **H1**, người phụ nữ này đã bán cho **Ngô Thành B** 01 túi nilon, bên trong có chứa cục chất bột, màu trắng, **Ngô Thành B** biết đó là ma túy **H1** và cầm ở trong lòng bàn tay phải điều khiển xe mô tô đi về nhà cất giấu gói ma túy dưới nền nhà trong phòng ngủ của **Ngô Thành B**. Khoảng 19 giờ 00 ngày 23/05/2024, **Phùng Văn T** đang ở

nhà thì nảy sinh ý định tìm mua ma túy H1 để sử dụng cho bản thân. Phùng Văn T sử dụng điện thoại số thuê bao 0865.192.321 gọi điện cho Ngô Thành B số thuê bao 0347.552.580, hỏi mua của Ngô Thành B 100.000 đồng ma túy Heroine, Ngô Thành B đồng ý và hẹn Phùng Văn T đến khu vực ven đường Q, thuộc khu vực km A, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai để nhận ma túy. Sau đó, Ngô Thành B lấy túi ma túy vừa mua được ra dùng móng tay chia một phần nhỏ ma túy rồi gói lại bằng lớp nilon màu xanh, bên trong là lớp giấy chứa ma túy, phần ma túy còn lại Ngô Thành B cất giấu ở vị trí ban đầu. Sau khi chia ma túy xong, Ngô Thành B cầm gói ma túy vừa chia được ở trong lòng bàn tay phải điều khiển xe mô tô đi đến địa điểm đã hẹn với Phùng Văn T để giao ma túy. Khi đến nơi Ngô Thành B thấy Phùng Văn T đang dừng xe mô tô ở ven đường, Ngô Thành B tiến đến chỗ Phùng Văn T đang dừng xe, Phùng Văn T đưa cho Ngô Thành B 100.000 đồng, Ngô Thành B cầm tiền rồi đưa cho Phùng Văn T 01 gói ma túy Heroine. Sau đó Ngô Thành B điều khiển xe mô tô đi về quán nước gần nhà để trả xe mô tô và ngồi tại đây. Đến khoảng 19 giờ 10 phút ngày 23/05/2024, khi Phùng Văn T đang dừng đỗ xe mô tô biển kiểm soát 22K7-3385 trước cửa nhà tại thôn L, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai thì bị tổ công tác Công an thành phố L yêu cầu kiểm tra. Do hoảng sợ Phùng Văn T đã ném 01 gói ma túy Heroin vừa mua được xuống nền đường rồi bỏ chạy được khoảng 15 mét thì dừng lại. Tổ công tác yêu cầu Phùng Văn T chấp hành việc kiểm tra và dẫn giải Phùng Văn T đến địa điểm đã ném gói ma túy, Phùng Văn T đã tự giác nhặt từ dưới nền đường lên giao nộp tổ công tác 01 gói nilon màu xanh, bên trong là lớp giấy màu trắng, trong cùng là chất bột khô, màu trắng, vón cục. Phùng Văn T khai nhận đây là gói ma túy Heroine của Phùng Văn T, mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác mời người chứng kiến dẫn giải Phùng Văn T, vật chứng, phương tiện về trụ sở Công an xã C, thành phố L để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phùng Văn T và niêm phong vật chứng đúng quy định, kiểm tra xe mô tô biển kiểm soát 22K7-3385 không phát hiện thu giữ gì. Ngoài ra còn tạm giữ của Phùng Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 22K7-3385, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

Ngày 24/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Ngô Thành B tại thôn T, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai quá trình khám xét thu giữ tại vị trí dưới nền nhà trong phòng ngủ Ngô Thành B 01 túi nilon, bên trong chứa cục chất bột khô, màu trắng được niêm phong đúng quy định. Ngoài ra còn tạm giữ của Ngô Thành B 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, số Imei1: 869982068083913, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số Imei1: 869904051446915, gắn thẻ sim số thuê bao 0347.552.580 và số tiền 10.100.000 đồng.

Ngày 23/5/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L quyết định trưng cầu giám định ma túy số 865 đối với vật chứng thu giữ của Phùng Văn T. Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định lập cùng ngày giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L và Phòng K Công an tỉnh L, niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy

định, xác định: 01 gói, từ ngoài vào trong của gói lần lượt là: lớp giấy màu xanh, lớp giấy, trong cùng chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục. Khối lượng của chất bột khô, màu trắng, vón cục trong gói này là 0,139 gam. Trích 0,041 gam từ 0,139 gam để tiến hành giám định. Số vật chứng còn lại 0,098 gam hoàn trả cơ quan trung cầu.

Tại bản kết luận giám định ma túy số 218/KL- GĐMT ngày 29/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: 0,139 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine.

Ngày 24/5/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L quyết định trưng cầu giám định ma túy số 873 đối với vật chứng thu giữ của Ngô Thành B. Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định lập cùng ngày giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L và Phòng K Công an tỉnh L, niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định, 01 túi nylon, bên trong chứa cục chất bột khô, màu trắng. Khối lượng của cục C bột khô, màu trắng trong túi này là 1,713 gam. Trích 0,135 gam từ 1,713 gam để tiến hành giám định. Số vật chứng còn lại 1,578 gam hoàn trả cơ quan trung cầu.

Tại bản kết luận giám định ma túy số 220/KL- GĐMT ngày 29/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: 1,713 gam cục chất bột khô, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Heroine.

Cáo trạng số 106/CT-VKS ngày 13/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Phùng Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Ngô Thành B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Văn T và bị cáo Ngô Thành B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phùng Văn T và bị cáo Ngô Thành B về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Phùng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Phùng Văn T với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Ngô Thành B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Ngô Thành B với mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Phạt bị cáo Ngô Thành B từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,098 gam ma túy Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng mảnh giấy, mảnh nilon màu xanh và bì niêm phong ban đầu gửi giám định, trên mặt bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong quá trình bắt quả tang **Phùng Văn T** ngày 23/5/2024 tại **thôn L, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai**” và 1,578 gam ma túy Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng túi nilon và bì niêm phong ban đầu gửi giám định, trên một mặt bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi khám xét nơi ở của **Ngô Thành B** ngày 24/5/2024 tại **thôn T, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai**”.

Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, số EMEI 1: 869904051446915, thân vỏ bị trầy xước, đã qua sử dụng, dòng số trên thẻ sim: 8984048000324726578 của **Ngô Thành B** và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số Serial: 353677079612261, đã qua sử dụng, điện thoại gắn thẻ sim có dòng số: 8984048000330077377 của **Phùng Văn T**.

Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước của **Ngô Thành B** số tiền 100.000 đồng.

Tạm giữ của **Ngô Thành B** 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, thân vỏ bị trầy xước, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 869982068083913, gắn sim dòng số: 8984048000012205548 để đảm bảo thi hành án.

Tạm giữ của bị cáo **Ngô Thành B** số tiền 10.100.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thành phố L**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, tang vật thu giữ và kết luận giám định. Bị cáo **Phùng Văn T** và **Ngô Thành B** là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết xã hội và pháp luật, nhận thức được Tàng trữ trái phép chất ma túy và Mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vào ngày 23/5/2024 **Ngô Thành B** đã mua của một người phụ nữ không

quen biết 01 gói ma túy với giá 800.000 đồng mục đích để bán kiếm lời; ngày 23/5/2024 **Phùng Văn T** đã mua của **Ngô Thành B** 100.000 đồng ma túy mục đích để sử dụng. Theo kết luận giám định của **Phòng K Công an tỉnh L**, số ma túy thu giữ của bị cáo **Phùng Văn T** có tổng khối lượng là 0,139 gam chất ma túy Heroine, số ma túy thu giữ khi khám xét nơi ở của **Ngô Thành B** có tổng khối lượng là 1,713 gam chất ma túy Heroine. Do đó **Phùng Văn T** phải chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng ma túy là 0,139 gam Heroine, **Ngô Thành B** phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng ma túy là 1,852 gam Heroine. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đã truy tố bị cáo **Phùng Văn T** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo **Ngô Thành B** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, là đối tượng thường xuyên sử dụng chất ma túy. Đối với bị cáo **Phùng Văn T**: Ngày 27/3/2023 Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với đưa **Phùng Văn T** thời gian 12 tháng, ngày 03/01/2024 **Phùng Văn T** chấp hành xong, tính đến ngày phạm tội **Phùng Văn T** chưa được xóa tiền sự; Đối với bị cáo **Ngô Thành B**: Ngày 30/5/2019, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai đã quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Ngô Thành B** thời gian 15 tháng, ngày 07/3/2021 **Ngô Thành B** chấp hành xong; ngày 15/6/2022 Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai đã quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Ngô Thành B** thời gian 15 tháng, ngày 06/7/2023 **Ngô Thành B** chấp hành xong, tính đến ngày phạm tội **Ngô Thành B** chưa được xóa 02 tiền sự; Ngày 21/12/2012, Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai đã xét xử và xử phạt **Ngô Thành B** 01 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, ngày 23/10/2013 bị cáo đã chấp hành xong. Tính đến ngày phạm tội **Ngô Thành B** đã được xóa án tích.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình; bị cáo **Ngô Thành B** có bố đẻ là ông **Ngô Văn T1** là thương binh và được thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; Bị cáo **Phùng Văn T** có ông nội là ông **Phùng A S** được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng N2 và ông ngoại là ông **Giàng A D** được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất vì vậy cần xem xét cho

bị cáo **Ngô Thành B** và bị cáo **Phùng Văn T** được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đã xác định, bị cáo **Phùng Văn T** không có việc làm ổn định, là đối tượng nghiện ma túy nên không có tài sản và thu nhập gì. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo **Phùng Văn T**. Bị cáo **Ngô Thành B** có tài sản là số tiền 10.100.000 đồng đang bị tạm giữ do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo **Ngô Thành B** với số tiền là 10.000.000 đồng là phù hợp.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, biển kiểm soát 22K7-8835 tạm giữ của **Phùng Văn T**. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe trên của chị **Hoàng Phương H2** - Sinh năm 1982, trú tại **tổ D, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai**, ngày 12/02/2016 chị **Hoàng Phương H2** đã bán cho ông **Phùng Văn N** - Sinh năm 1970, trú tại **thôn L, xã C, thành phố L**, là bố đẻ của **Phùng Văn T** với giá 3.000.000 đồng, ông **Phùng Văn N** không biết **Phùng Văn T** sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy nên ngày 06/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố L** đã trả lại chiếc xe trên cho ông **Phùng Văn N** là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 0,098 gam ma túy Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng mảnh giấy, mảnh nilon màu xanh và bì niêm phong ban đầu gửi giám định, trên mặt bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong quá trình bắt quả tang **Phùng Văn T** ngày 23/5/2024 tại **thôn L, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai**” và 1,578 gam ma túy Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng túi nilon và bì niêm phong ban đầu gửi giám định, trên một mặt bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi khám xét nơi ở của **Ngô Thành B** ngày 24/5/2024 tại **thôn T, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai**” cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, số IMEI 1: 869904051446915, thân vỏ bị trầy xước, đã qua sử dụng, dòng số trên thẻ sim: 8984048000324726578 tạm giữ của **Ngô Thành B** và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số Serial: 353677079612261, đã qua sử dụng, điện thoại gắn thẻ sim có dòng số: 8984048000330077377 tạm giữ của **Phùng Văn T** là điện thoại các bị cáo dùng để liên lạc, trao đổi việc mua bán ma túy nên cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, thân vỏ bị trầy xước, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 869982068083913, gắn sim dòng số: 8984048000012205548 tạm giữ của **Ngô Thành B**. Xét thấy bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nhưng do bị cáo còn phải thực hiện nghĩa vụ nộp tiền phạt và tiền án phí hình sự sơ thẩm nên cần tạm giữ của bị cáo chiếc điện thoại trên để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 10.100.000 đồng đang tạm giữ của **Ngô Thành B**, trong đó có 100.000 đồng là tiền bị cáo **Ngô Thành B** bán ma túy cho bị cáo **Phùng Văn T**, đây là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu số tiền 100.000 đồng nộp vào Ngân sách Nhà nước; số tiền 10.000.000 đồng là tiền riêng của **Ngô Thành B** không liên quan đến việc phạm tội. Do bị cáo còn phải thực hiện nghĩa vụ nộp tiền phạt và tiền án phí hình sự sơ thẩm nên cần tạm giữ của bị cáo toàn bộ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

[7] Về các vấn đề khác liên quan trong vụ án:

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho **Ngô Thành B** ngày 23/05/2024 tại khu vực ngã tư đường vào **nhà máy X** thuộc **thôn T**, **xã Đ**, **thành phố L**, **tỉnh Lào Cai**. Quá trình điều tra **Ngô Thành B** không biết tên, tuổi, địa chỉ của người phụ nữ này nên Cơ quan điều tra không xác minh, làm rõ được, khi nào xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô **Ngô Thành B** khai đã mượn của một người nam giới cùng là người nghiện chất ma túy để sử dụng làm phương tiện đi mua, bán ma túy, **Ngô Thành B** không nhớ biển kiểm soát, không biết tên tuổi, địa chỉ của người này, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại khu vực nơi **Ngô Thành B** mượn chiếc xe mô tô trên, nhưng không có người nam giới nào có đặc điểm như bị cáo khai báo, không có nhân chứng nào biết hoặc chứng kiến việc **Ngô Thành B** mượn chiếc xe mô tô của người nam giới này nên Cơ quan điều tra **Công an thành phố L** không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

[8] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo **Phùng Văn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo **Phùng Văn T** 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/5/2024.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo **Ngô Thành B** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo **Ngô Thành B** 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/5/2024.

Phạt bổ sung bị cáo **Ngô Thành B** số tiền 10.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,098 gam ma túy Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng mảnh giấy, mảnh nilon màu xanh và bì niêm phong ban đầu gửi giám định, trên mặt bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong quá trình bắt quả tang **Phùng Văn T** ngày 23/5/2024 tại **thôn L, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai**” và 1,578 gam ma túy Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng túi nilon và bì niêm phong ban đầu gửi giám định, trên một mặt bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi khám xét nơi ở của **Ngô Thành B** ngày 24/5/2024 tại **thôn T, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai**”.

Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, số IMEI 1: 869904051446915, thân vỏ bị trầy xước, đã qua sử dụng, dòng số trên thẻ sim: 8984048000324726578 của **Ngô Thành B** và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số Serial: 353677079612261, đã qua sử dụng, điện thoại gắn thẻ sim có dòng số: 8984048000330077377 của **Phùng Văn T**.

Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước của **Ngô Thành B** số tiền 100.000 (Một trăm nghìn) đồng.

Tạm giữ của **Ngô Thành B** 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, thân vỏ bị trầy xước, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 869982068083913, gắn sim dòng số: 8984048000012205548 để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 9 năm 2024 giữa **Công an thành phố L** và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai).

Tạm giữ của bị cáo **Ngô Thành B** số tiền 10.100.000 (Mười triệu một trăm nghìn) đồng đang tạm giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

(Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 06 tháng 8 năm 2024 vào tài khoản số 3949.0.9049863 của **Công an thành phố L**).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo **Phùng Văn T** và **Ngô Thành B** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự;

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; VKSND tỉnh;
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSNDTPLC; CATPLC;
- Chi cục THADSTPLC;
- Cơ quan THAHSCATP;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thu Trang